

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DMC  
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 09/2018/HNGĐ-ST  
Ngày: 29-3-2018  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DMC, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thanh Tòng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Hữu Thiện;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Đào.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Quốc Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Phan Thanh Nhã, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 601/2017/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đoàn Thị Hồng Th, sinh năm 1983; địa chỉ cư trú: Ấp TĐ 2, Xã SĐ, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh; có mặt.
2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tùng Ch, sinh năm 1983; địa chỉ cư trú: Ấp TĐ 2, Xã SĐ, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 24 tháng 10 năm 2017 và quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn chị Đoàn Thị Hồng Th trình bày:*

Chị và anh Ch chung sống với nhau năm 2006, năm 2007 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Xã SĐ, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do anh Ch thường xuyên uống rượu say về nhà chửi mắng, đánh chị và con; có những lời lẽ xúc phạm đối với mẹ chị. Chị đã cho anh Ch rất nhiều cơ hội nhưng anh Ch không thay đổi. Nay

chị xác định không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống với anh Ch nên yêu cầu ly hôn với anh Ch.

Về con chung: Có 02 con chung Nguyễn Thị Mai Tr, sinh ngày 04-12-2009 và Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 27-3-2013. Chị yêu cầu được nuôi 02 con chung và yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng/2 con đến khi con thành niên.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại biên bản hoà giải ngày 14-11-2017 (bút lục 26-27) anh Nguyễn Tùng Ch trình bày:*

Thời gian vợ chồng chung sống và kết hôn như chị Th trình bày là đúng. Anh thừa nhận có uống rượu về đánh đập vợ, con; nguyên nhân là do làm ăn thua lỗ nên buồn, trong lúc nóng giận không kiềm chế được bản thân. Mẹ chị Th muốn chia rẽ vợ chồng nên anh thừa nhận mình có những lời lẽ xúc phạm mẹ chị Th. Anh còn thương vợ, con và sẽ thay đổi bản thân mong được đoàn tụ.

Về con chung: Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th thì anh đồng ý giao con chung Nguyễn Thị Mai Tr, sinh ngày 04-12-2009 và Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 27-3-2013 cho chị Th được trực tiếp nuôi; anh cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện DMC tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

*Về trình tự thủ tục tố tụng:* Quá trình thụ lý, giải quyết cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định; riêng anh Nguyễn Tùng Ch đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt.

*Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đoàn Thị Hồng Th đối với anh Nguyễn Tùng Ch; giao con chung Nguyễn Thị Mai Tr, sinh ngày 04-12-2009 và Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 27-3-2013 cho chị Th nuôi dưỡng, anh Ch cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng/2 con đến khi con thành niên; tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các chứng cứ; tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ nhiều lần theo quy định của pháp luật nhưng anh Ch cố tình vắng mặt

không có lý do chính đáng, áp dụng khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Ch. Anh Ch không thực hiện nghĩa vụ của đương sự quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên phải chịu hậu quả của việc không giao nộp đầy đủ chứng cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại các Điều 91, 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: **Chị Th và anh Ch tự nguyện chung sống với nhau năm 2006**, năm 2007 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Xã SĐ, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh nên công nhận đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Xét thấy: Nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Th và anh Ch là do anh Ch có hành vi bạo lực gia đình và cư xử chưa đúng mực với mẹ chị Th. anh Ch yêu cầu đoàn tụ nhưng không đưa ra được giải pháp để hàn gắn gia đình; đồng thời khi Tòa án triệu tập để tiến hành hòa giải vắng mặt, không thể hiện thiện chí muốn đoàn tụ. Xét thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th đối với anh Ch là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Xét nguyện vọng con chung Nguyễn Thị Mai Tr, sinh ngày 04-12-2009 và sự thỏa thuận của anh chị, Hội đồng xét xử ghi nhận: Chị Th được trực tiếp nuôi 02 con chung Nguyễn Thị Mai Tr, sinh ngày 04-12-2009 và Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 27-3-2013; anh Ch cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con thành niên là phù hợp quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Th, anh Ch phải chịu án phí theo quy định tại Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đoàn Thị Hồng Th đối với anh Nguyễn Tùng Chiến. Chị Th, anh Ch không còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

2. Về con chung: Chị Th được trực tiếp nuôi 02 con chung Nguyễn Thị Mai Tr, sinh ngày 04-12-2009 và Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 27-3-2013.

Anh Ch cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung thành niên.

Anh Ch được quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn , không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

Chị Đoàn Thị Hồng Th phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh theo biên lai thu số **0015870 ngày 27 tháng 10 năm 2017**; (chị Th đã nộp xong án phí).

Anh Nguyễn Tùng Ch phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm cấp dưỡng nuôi con chung.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- Chi cục THADS H.DMC;
- UBND Xã SĐ;
- Đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Trần Thanh Tòng**